

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT/BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình “ về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022”;

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình báo cáo như sau:

#### **I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2022**

##### **1. Nội dung công khai**

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2022 theo Biểu số 3- Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính.

**2. Hình thức công khai:** Niêm yết công khai trên website của Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình ([sotuphap.ninhbinh.gov.vn](http://sotuphap.ninhbinh.gov.vn))

**3. Thời điểm công khai:** Ngày 10/10/2022

#### **II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2022**



## 1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách:

- Thu từ thù lao dịch vụ đấu giá: 605.447.538. đồng đạt 58.7% so với dự toán giao.

- Nộp NSNN: 60.500.000 đồng đạt 58,7% so với dự toán giao.

## 2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2022: 906.000.000 đồng

- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý III/2022: 456.558.447 đồng ; đạt 50,3% so với dự toán giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình./.

### Nơi nhận:

-Website STP;

-Lưu KT, VT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Lã Khắc Khánh

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ đấu giá  
tài sản tỉnh Ninh Bình.  
Chương: 414

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ III NĂM 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý III/2022	So sánh	
				Dự toán (tỷ lệ %)	Cùng kỳ năm trước (%)
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>1.030.000.000</b>	<b>605.447.538</b>	<b>58,78%</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	1.030.000.000	605.447.538	58.78%	
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>930.000.000</b>	<b>331.861.527</b>	<b>35.68%</b>	
1	Chi sự nghiệp	930.000.000	331.861.527	35.68%	
2	Chi quản lý hàng chính				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
1	<i>Nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</i>	906.000.000			
	<b>-Mục 6000: Tiền lương</b>	<b>319.000.000</b>			
	+Tiêu mục 6001: Lương ngạch, bậc				
	+Tiêu mục: 6099: Lương hợp đồng				
	<b>-Mục 6100: Phụ cấp lương</b>	<b>22.000.000</b>			
	+Tiêu mục 6101: Phụ cấp chức vụ	18.000.000			
	+Tiêu mục 6113: Phụ cấp trách nhiệm	4.000.000			
	<b>-Mục 6250: Phúc lợi tập thể</b>				
	+ Tiêu mục 6299: Chi khác		7.000.000		
	<b>-Mục 6300: các khoản đóng góp</b>	<b>170.000.000</b>			
	+Tiêu mục 6301: Bảo hiểm xã hội	126.000.000			
	+Tiêu mục 6302: Bảo hiểm y tế	22.000.000			
	+Tiêu mục 6303: Kinh phí Công đoàn	15.000.000	2.679.318	17,86%	100%
	+Tiêu mục 6304: Bảo hiểm thất nghiệp	7.000.000			
	+Tiêu mục 6349: Các khoản đóng góp khác		6.600.000		

	<b>-Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng</b>	<b>36.000.000</b>			
	+Tiểu mục 6501: tiền điện	24.000.000	5.408.604	22.5%	98,7%
	+Tiểu mục 6502: tiền nước	6.000.000	700.488	11.7%	
	+Tiểu mục 6503: Vệ sinh Môi trường	6.000.000			
	<b>Mục 6550: Vật tư văn phòng</b>	<b>68.000.000</b>			
	+Tiểu mục 6551: Văn phòng phẩm	28.000.000	18.057.700	64.3%	464,78%
	+Tiểu mục 6552: Mua sắm dụng cụ VP	20.000.000			
	+Tiểu mục 6553: Khoán văn phòng phẩm				
	+Tiểu mục 6599: Tiền vật tư văn phòng	20.000.000	22.579.000	110%	426,02%
	<b>-Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền</b>	<b>16.500.000</b>			
	+Tiểu mục 6601: Cước phí điện thoại	6.000.000	152.456	2.5%	161,7%
	+Tiểu mục 6603: cước phí bưu chính				
	+Tiểu mục 6605: Cước phí Internet	7.500.000	627.000	8.4%	100%
	+Tiểu mục 6608: Báo, Tạp trí		1.005.000		
	+ Tiểu mục: 6649	3.000.000			
	<b>Mục 6700: công tác phí</b>	<b>60.000.000</b>			
	+ Tiểu mục 6704: Khoán công tác phí	60.000.000			
	<b>-Mục 6900: Sửa chữa tài sản thường xuyên</b>	<b>53.000.000</b>			
	+Tiểu mục 6912: Sửa chữa thiết bị tin học		8.010.000	15,11%	
	+Tiểu mục 6913: Sửa chữa thiết bị Văn Phòng		25.050.000	47,26%	103,34%
	+ Tiểu mục 6921: Đường điện, cấp thoát nước		6.500.000	12,26%	
	Tiểu mục 6949: Sửa chữa khác				
	<b>-Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn</b>				
	+Tiểu mục 6955: Tài sản và thiết bị văn phòng		1.500.000		
	<b>-Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn</b>				
	<b>Mục 7750: Chi khác</b>	<b>62.000.000</b>			
	+ Tiểu mục 7756: Chi các khoản phí				
	+ Tiểu mục 7761: Chi tiếp khách				
	+Tiểu mục 7799: Chi các khoản khác		37.980.000	61,25%	
	<b>Mục 7950: Chi lập các quỹ của đơn vị</b>	<b>81.000.000</b>			
	+Tiểu mục 7951: Quỹ bổ sung thu nhập				
	+ Tiểu mục 7952: Quỹ phúc lợi		17.500.000	22%	87,5%
<b>2</b>	<b>Mua sắm đặc thù</b>	<b>18.500.000</b>			
	+ Tiểu mục 6955: Tài sản và thiết bị văn phòng	13.500.000	13.500.000	100%	128,57%
	+ Tiểu mục 7053: Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	5.000.000	5.000.000	100%	100%



Thủ trưởng đơn vị

*Đinh Khắc*  
GIÁM ĐỐC

*Lã Khắc Khánh*